

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2025

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN,
PHÂN CẤP, BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN
CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG DỰ THẢO
LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị quyết số 176/NQ-CP ngày 17/6/2025 của Chính phủ về việc bổ sung xây dựng Luật Thương mại điện tử vào Chương trình lập pháp của Quốc hội năm 2025, Bộ Công Thương đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự án, dự thảo Luật Thương mại điện tử. Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Trong bối cảnh thương mại điện tử (sau đây gọi là TMĐT) toàn cầu phát triển mạnh mẽ, Việt Nam là một trong những thị trường năng động và tiềm năng nhất tại khu vực Đông Nam Á. Theo báo cáo cập nhật mới nhất do Google, Temasek và Bain & Company công bố, Việt Nam được xếp thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á về quy mô thị trường TMĐT năm 2024, chỉ sau Indonesia và Thái Lan. Tốc độ tăng trưởng trung bình của thị trường TMĐT đạt trên 20% mỗi năm, với quy mô TMĐT bán lẻ ước đạt 25 tỷ USD vào năm 2024. Năm 2024, tổng doanh thu từ TMĐT bán lẻ đạt hơn 25 tỷ USD, chiếm 10% tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng cả nước, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước. Những con số này không chỉ khẳng định sức hút của TMĐT, mà còn phản ánh sự thay đổi mạnh mẽ trong thói quen tiêu dùng của người dân, từ mua sắm truyền thống sang mua sắm trực tuyến. Đây cũng là cơ sở quan trọng để Việt Nam tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật và hạ tầng nhằm thúc đẩy TMĐT trở thành một trong những động lực chính của nền kinh tế số.

Hiện nay, khung pháp lý điều chỉnh hoạt động TMĐT chủ yếu dựa trên các quy định của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về TMĐT (sau đây gọi tắt là Nghị định 52/2013/NĐ-CP); Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về TMĐT (sau đây gọi là Nghị

định 85/2021/NĐ-CP) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Sau hơn 10 năm thực hiện, Nghị định 52 đã góp phần thiết lập nền tảng pháp lý ban đầu cho hoạt động TMĐT tại Việt Nam, từng bước điều chỉnh các hành vi thương mại trên môi trường số và hỗ trợ phát triển thị trường.

Tuy nhiên, bên cạnh sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, sự xuất hiện nhiều mô hình kinh doanh mới, đa dạng về mặt chủ thể, phức tạp về mặt bản chất và từ thực tiễn quản lý nhà nước trong lĩnh vực TMĐT, dẫn đến các chính sách, quy định về TMĐT đã bộc lộ một số tồn tại, hạn chế như sau:

Một là, thách thức lớn nhất hiện nay trong quản lý TMĐT là sự thiếu thống nhất và thiếu tính toàn diện của hệ thống pháp luật điều chỉnh lĩnh vực này. Hiện nay, các quy định về TMĐT được ban hành dưới dạng nghị định của Chính phủ, trong khi các nghị định chỉ mang tính chất quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật. Về nguyên tắc lập pháp, nghị định phải được xây dựng trên cơ sở một đạo luật do Quốc hội ban hành. Nếu không có “luật gốc” làm nền tảng, các quy định ở cấp nghị định sẽ rất khó đảm bảo tính ổn định, thống nhất và đủ độ sâu để xử lý các vấn đề phức tạp, đặc thù của TMĐT. Trong khi đó, TMĐT là một lĩnh vực đặc thù, đan xen giữa nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau, bao gồm: thương mại, công nghệ, tài chính, bảo vệ người tiêu dùng cho đến an toàn thông tin, sở hữu trí tuệ, an ninh mạng và các pháp luật liên quan khác. Do đó, hoạt động TMĐT đang bị điều chỉnh bởi nhiều luật khác nhau như Luật Thương mại, Luật Giao dịch điện tử, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Luật Quản lý thuế, Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng... Tuy nhiên, phần lớn các luật này chỉ quy định các nguyên tắc chung trong lĩnh vực đặc thù về thuế, an toàn bảo mật nói chung, trong khi thực tiễn TMĐT lại đang đặt ra những tình huống pháp lý rất cụ thể liên quan đến các mô hình hoạt động của nền tảng số và việc kiểm soát thông tin, lưu thông/giao dịch của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, đòi hỏi quy định chi tiết và đồng bộ. Việc thiếu một đạo luật chuyên ngành về TMĐT khiến cho các quy định hiện hành bị phân tán và không nhất quán. Mặt khác, thời gian gần đây, nhiều dự án luật có liên quan đến TMĐT đã được sửa đổi, ban hành mới với nội dung mở rộng phạm vi điều chỉnh, bổ sung nhiều khái niệm và yêu cầu pháp lý mới; ví dụ, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (2023), Luật Giao dịch điện tử (2023), hay các quy định mới trong Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Quản lý thuế... đều có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động TMĐT. Tuy nhiên, các nghị định hiện hành trong lĩnh vực này chưa được cập nhật để đồng bộ với hệ thống pháp luật mới, dẫn đến khoảng trống hoặc xung đột pháp lý trong thực thi.

Hai là, các mô hình TMĐT mới chưa được điều chỉnh đầy đủ, tiềm ẩn nhiều

rủi ro. Sự phát triển nhanh của công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), cùng với sự nổi lên của các mô hình nền tảng số tích hợp đa dịch vụ và hình thức bán hàng mới như livestream, đang làm thay đổi căn bản cách thức vận hành TMĐT. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật hiện nay chưa theo kịp những biến đổi này. Một ví dụ điển hình là các siêu ứng dụng tích hợp nhiều dịch vụ trên cùng một nền tảng (nền tảng tích hợp đa dịch vụ). Việc nhiều ứng dụng nhỏ hoạt động trong một hệ sinh thái chung đặt ra câu hỏi về trách nhiệm pháp lý giữa các bên tham gia, quyền và nghĩa vụ khi xảy ra tranh chấp, cũng như cách xử lý dữ liệu người dùng được thu thập. Nếu không có quy định rõ ràng, các nền tảng tích hợp đa dịch vụ có thể lợi dụng để thao túng thị trường hoặc gây cản trở cạnh tranh. Tương tự, hình thức bán hàng qua livestream đang phát triển mạnh nhưng hiện vẫn chưa có những quy định cụ thể về chủ thể, về trách nhiệm pháp lý, định danh, hay những quy định về nội dung bắt buộc công khai, cũng như nghĩa vụ thuế. Điều này gây khó khăn trong việc giám sát, bảo vệ người tiêu dùng và kiểm soát thất thu ngân sách. Thực tế đã ghi nhận các vụ việc livestream bán hàng không minh bạch, thổi phồng công dụng sản phẩm, gây thiệt hại cho người tiêu dùng và thách thức công tác quản lý.

Ba là, vấn đề kiểm soát hàng giả, hàng cấm và hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên nền tảng TMĐT còn nhiều bất cập. Việc phát hiện và xử lý hàng giả, hàng cấm, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và hàng kém chất lượng tiếp tục là thách thức lớn đối với cả thương mại truyền thống lẫn TMĐT. Mặc dù pháp luật hiện hành đã quy định trách nhiệm rà soát, kiểm soát và xử lý vi phạm, song các hành vi gian lận trên không gian mạng ngày càng tinh vi, gây khó khăn cho công tác quản lý. Một trong những bất cập chính là việc xác minh danh tính người bán. Nhiều nền tảng TMĐT hiện chưa áp dụng quy trình định danh và xác thực đầy đủ, đặc biệt đối với người bán ở nước ngoài. Điều này khiến cơ quan quản lý khó xác định được người bán là ai, hoạt động ở đâu và trên bao nhiêu nền tảng cùng lúc. Bên cạnh đó, việc thiếu quy định bắt buộc về lưu trữ và chia sẻ thông tin người bán khiến công tác truy vết khi xử lý hành vi vi phạm hoặc đối tượng vi phạm gặp nhiều khó khăn. Khoảng trống pháp lý này tạo điều kiện cho các hành vi gian lận thương mại, trốn thuế diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau, trong khi cơ quan thuế và các đơn vị chức năng chưa đủ công cụ để giám sát hiệu quả. Quan trọng hơn, người tiêu dùng cũng gặp khó khăn trong việc đánh giá độ tin cậy của người bán nếu thông tin không minh bạch, gây ra rủi ro trong giao dịch và làm suy giảm lòng tin vào TMĐT. Thực tế này cho thấy yêu cầu cấp thiết phải hoàn thiện quy định pháp luật để tăng cường trách nhiệm của các nền tảng trong định danh, xác minh người bán và hỗ trợ cơ quan chức năng trong công tác giám

sát, truy vết và xử lý vi phạm.

Bốn là, hoạt động TMĐT xuyên biên giới đang ngày càng phát triển mạnh mẽ nhờ vào sự bứt phá của hạ tầng công nghệ thông tin và logistics. Người tiêu dùng trong nước có thêm nhiều lựa chọn, doanh nghiệp Việt Nam cũng dễ dàng tiếp cận thị trường toàn cầu. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật hiện hành chưa theo kịp thực tiễn phát triển, dẫn đến nhiều rủi ro như quyền lợi người tiêu dùng bị xâm hại hay sản xuất trong nước bị đe dọa. Cụ thể, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng từ nước ngoài có thể dễ dàng tiếp cận thị trường Việt Nam thông qua các nền tảng xuyên biên giới. Trong khi đó, cơ chế giải quyết tranh chấp trong TMĐT xuyên biên giới còn yếu và chưa rõ ràng. Khi có vấn đề xảy ra, người tiêu dùng khó có thể đòi lại quyền lợi hoặc khiếu nại thành công. Đây là lỗ hổng lớn trong việc bảo vệ người tiêu dùng trong môi trường số. Về phía doanh nghiệp trong nước, nếu không có biện pháp kiểm soát hợp lý, TMĐT xuyên biên giới có thể làm gia tăng áp lực cạnh tranh từ hàng hóa nhập khẩu giá cạnh tranh, gây tổn hại cho sản xuất nội địa. Trong khi nhiều quốc gia đã áp dụng các biện pháp kiểm soát hàng nhập khẩu qua TMĐT, thì Việt Nam hiện chưa có cơ chế tương ứng, tạo ra sự bất cân đối trong cạnh tranh.

Năm là, phát triển TMĐT hiện là động lực thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân chuyển mình trong kỷ nguyên số. Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị khẳng định kinh tế tư nhân là một trong những động lực quan trọng nhất của nền kinh tế, với hơn 940.000 doanh nghiệp và 5 triệu hộ kinh doanh, đóng góp khoảng 50% GDP và hơn 30% tổng thu ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, khu vực này vẫn chưa thực sự bứt phá về quy mô, năng lực cạnh tranh và vai trò dẫn dắt trong nền kinh tế. Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, TMĐT trở thành công cụ chiến lược giúp khu vực kinh tế tư nhân vượt qua những hạn chế cố hữu. Với đặc điểm linh hoạt, quy mô nhỏ và vừa, các doanh nghiệp và hộ kinh doanh tư nhân có thể tận dụng TMĐT để tiếp cận thị trường rộng lớn hơn, tiết kiệm chi phí, tối ưu vận hành và tăng khả năng thích ứng với biến động. Thực tế cho thấy, nhu cầu ứng dụng TMĐT trong khu vực kinh tế tư nhân là rất lớn và ngày càng cấp thiết, nhất là khi hành vi tiêu dùng đang chuyển mạnh sang môi trường số. Do đó, việc hoàn thiện khung pháp lý về TMĐT, đặc biệt là chính sách hỗ trợ phát triển TMĐT cho khối doanh nghiệp tư nhân, là yêu cầu cấp bách nhằm thúc đẩy tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh và đóng góp bền vững cho nền kinh tế quốc gia.

Sáu là, vấn đề về thúc đẩy phát triển TMĐT theo hướng xanh và bền vững. Với quy mô đạt 25 tỷ USD năm 2024, chiếm gần 10% tổng doanh thu bán lẻ hàng

hóa và dịch vụ tiêu dùng cả nước, TMĐT Việt Nam đang tăng trưởng nhanh và ngày càng đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Tuy nhiên, đằng sau sự tăng trưởng đó là những thách thức lớn về môi trường, đặc biệt là lượng rác thải bao bì và khí thải phát sinh từ hoạt động giao nhận. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy: rác thải từ TMĐT tại Hàn Quốc cao gấp gần 5 lần so với thương mại truyền thống; tại Hoa Kỳ, lượng giấy các-ton tiêu thụ trong mua sắm trực tuyến cao gấp 7 lần; Trung Quốc từng ghi nhận gần 2 triệu tấn rác thải nhựa phát sinh từ hoạt động giao hàng TMĐT. Điều này cho thấy, nếu không có chính sách kiểm soát phù hợp, phát triển TMĐT sẽ kéo theo hệ lụy về môi trường. Trong khi các chính sách hiện hành chủ yếu tập trung thúc đẩy tăng trưởng nhanh, việc phát triển TMĐT theo hướng xanh và bền vững trở thành yêu cầu cấp thiết, nhất là trong bối cảnh Việt Nam đã cam kết mạnh mẽ về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Trọng tâm của hướng đi này là khuyến khích doanh nghiệp TMĐT, đơn vị logistics và người tiêu dùng cùng hành động: giảm thiểu bao bì không phân hủy, tối ưu hóa chuỗi cung ứng xanh, áp dụng các hình thức giao hàng thân thiện với môi trường. TMĐT xanh không chỉ góp phần bảo vệ môi trường mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn, đáp ứng xu thế tiêu dùng mới và góp phần xây dựng nền kinh tế hiện đại, trách nhiệm và bền vững.

Bây là, vấn đề về tăng cường cải cách thủ tục hành chính và phân cấp trong quản lý TMĐT. Hiện nay, toàn bộ 15 thủ tục hành chính (TTHC) thuộc lĩnh vực TMĐT đã được Bộ Công Thương cung cấp trực tuyến toàn trình và miễn phí trên Cổng dịch vụ công. Tuy nhiên, các TTHC này đều do cấp Trung ương thực hiện, chủ yếu vì đặc thù không phụ thuộc địa giới hành chính và yêu cầu xử lý phức tạp. Thống kê cho thấy, số lượng website/ứng dụng TMĐT thực hiện thông báo/dăng ký với Bộ Công Thương đã tăng mạnh, từ 106 trường hợp năm 2013 lên hơn 56.000 trường hợp năm 2025, dữ liệu này phần nào phản ánh tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ của hoạt động TMĐT trong nền kinh tế số. Trong bối cảnh đó, việc đẩy mạnh cải cách TTHC và thực hiện phân cấp, phân quyền cho địa phương là cần thiết và phù hợp với chỉ đạo chung của Đảng và Nhà nước. Việc này không chỉ giảm tải cho cơ quan Trung ương, mà còn tạo điều kiện để địa phương phát huy vai trò chủ động trong công tác quản lý, theo dõi, xử lý hồ sơ và hỗ trợ doanh nghiệp TMĐT trên địa bàn. Thúc đẩy phân cấp sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, rút ngắn thời gian xử lý TTHC, đồng thời thúc đẩy TMĐT phát triển đồng đều, bền vững trên phạm vi cả nước.

Những vướng mắc và bất cập trong việc quản lý lĩnh vực TMĐT như đã nêu ở trên đặt ra yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống khuôn khổ pháp

luật về TMĐT theo đúng chủ trương của Đảng, Nhà nước và Chính phủ, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới. Trên cơ sở đánh giá đầy đủ kết quả thực hiện và các vấn đề đặt ra từ thực tiễn, việc cấp thiết là cần khẩn trương xây dựng, hoàn thiện Dự thảo Luật Thương mại điện tử với phạm vi điều chỉnh phù hợp với định hướng phát triển kinh tế số, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, phù hợp với cam kết quốc tế và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

2.1. Mục đích: đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, hiệu quả của thủ tục hành chính; tính phù hợp trong phân quyền, phân cấp; tác động đến bình đẳng giới và việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Luật Thương mại điện tử.

2.2. Yêu cầu: nội dung đánh giá khách quan, đầy đủ, bám sát thực tiễn và phù hợp quy định pháp luật.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá tác động thủ tục hành chính: Thông báo hoạt động nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp, được quy định tại khoản 2 Điều 19 Dự thảo Luật Thương mại điện tử

1.1. Tên thủ tục: Thông báo hoạt động nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp.

- Nhóm TTHC dự kiến ban hành mới/được sửa đổi, bổ sung/được bãi bỏ/được giữ nguyên so với quy định hiện hành: TTHC được giữ nguyên so với quy định hiện hành, TTHC này đã được quy định tại Nghị định 52/2013/NĐ-CP.

- Chủ thể thực hiện: Tổ chức, cá nhân thiết lập và vận hành nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp tại Việt Nam

- Hình thức thực hiện: Trực tuyến thông qua Nền tảng quản lý hoạt động TMĐT.

- Sự cần thiết ban hành thủ tục hành chính: Thủ tục này cần thiết nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của các nền tảng TMĐT, đặc biệt trong bối cảnh mô hình nền tảng kinh doanh trực tiếp ngày càng phổ biến, tiềm ẩn rủi ro về gian lận thương mại, chất lượng hàng hóa, nghĩa vụ thuế, bảo vệ người tiêu dùng... Việc thông báo giúp cơ quan nhà nước có cơ sở dữ liệu để giám sát, cảnh báo, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm phát sinh trong quá trình vận hành nền tảng. Thủ tục thông báo bảo đảm tính linh hoạt, không tạo ra gánh nặng hành chính không cần thiết.

- Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục hành chính: Được quy định phù hợp với nguyên tắc phân loại mức độ quản lý rủi ro; bảo đảm thống nhất với pháp luật về TMĐT, quản lý ngành nghề có điều kiện và pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng. Quy định phù hợp theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm rõ ràng về đối tượng, trình tự, trách nhiệm pháp lý.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính: Được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng, không yêu cầu nộp hồ sơ giấy, không thu phí. Chi phí tuân thủ ở mức rất thấp, chủ yếu là chi phí cơ hội của thời gian kê khai, phù hợp với tinh thần cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số.

1.2. Việc phân quyền, phân cấp: Dự thảo Luật giao Chính phủ quy định chi tiết thẩm quyền xử lý TTHC. Thủ tục này dự kiến phân cấp Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp nhận và xử lý. Việc phân cấp góp phần giảm tải cho cấp trung ương, tăng tính chủ động cho địa phương trong giám sát hoạt động TMĐT tại địa bàn, phù hợp định hướng cải cách hành chính và phân quyền của Chính phủ.

1.3. Bảo đảm bình đẳng giới: Không có yếu tố phân biệt giới tính trong điều kiện, quy trình thực hiện hoặc tác động của thủ tục này. Thủ tục được thiết kế trên nền tảng số, tạo cơ hội tiếp cận công bằng cho mọi đối tượng, không phân biệt giới.

1.4. Việc thực hiện chính sách dân tộc: Không có tác động đặc thù liên quan đến chính sách dân tộc. Thủ tục áp dụng thống nhất cho mọi thương nhân, tổ chức có liên quan, không phân biệt vùng miền hoặc thành phần dân tộc.

2. Đánh giá tác động thủ tục hành chính: Đăng ký (đăng ký mới; sửa đổi, bổ sung đăng ký; chấm dứt đăng ký) hoạt động nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp của thương nhân, tổ chức không có hiện diện tại Việt Nam, được quy định tại khoản 2 Điều 19 Dự thảo Luật Thương mại điện tử

2.1. Tên thủ tục: Đăng ký (đăng ký mới; sửa đổi, bổ sung đăng ký; chấm dứt đăng ký) hoạt động nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp của thương nhân, tổ chức không có hiện diện tại Việt Nam

- Nhóm TTHC dự kiến ban hành mới/được sửa đổi, bổ sung/được bãi bỏ/được giữ nguyên so với quy định hiện hành: TTHC mới.

- Chủ thể thực hiện: Tổ chức thiết lập và vận hành nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp tại Việt Nam nhưng không có hiện diện tại Việt Nam.

- Hình thức thực hiện: Trực tuyến thông qua Nền tảng quản lý hoạt động

TMĐT.

- Sự cần thiết ban hành thủ tục hành chính: Thủ tục này cần thiết nhằm thiết lập cơ chế quản lý nhà nước đối với hoạt động của các nền tảng TMĐT xuyên biên giới, đặc biệt khi chủ thể vận hành không có hiện diện tại Việt Nam. Việc đăng ký giúp cơ quan chức năng có thông tin chính thức về nền tảng, đầu mối pháp lý và phạm vi hoạt động để phục vụ công tác giám sát, bảo vệ người tiêu dùng, thực thi nghĩa vụ thuế, phòng chống gian lận thương mại và bảo đảm cạnh tranh lành mạnh. Thủ tục đăng ký là công cụ quản lý cần thiết, tương thích với thông lệ quốc tế, góp phần bảo vệ chủ quyền số quốc gia.

- Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục hành chính: Được quy định phù hợp với nguyên tắc phân loại mức độ quản lý rủi ro; bảo đảm thống nhất với pháp luật về TMĐT đầu tư nước ngoài, bảo vệ người tiêu dùng và các quy định liên quan đến hoạt động xuyên biên giới. Hợp pháp theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm rõ ràng về thẩm quyền, đối tượng, trình tự, trách nhiệm pháp lý.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính: Thủ tục được thực hiện hoàn toàn trên môi trường số, không yêu cầu hồ sơ giấy, không thu phí. Chi phí tuân thủ tập trung ở chi phí thời gian để kê khai và chuẩn bị thông tin đăng ký.

2.2. Việc phân quyền, phân cấp: Theo dự thảo Luật, Chính phủ sẽ quy định cụ thể về thẩm quyền xử lý thủ tục đăng ký.

2.3. Bảo đảm bình đẳng giới: Không có yếu tố phân biệt giới tính trong điều kiện, quy trình thực hiện hoặc tác động của thủ tục này. Thủ tục được thiết kế trên nền tảng số, bảo đảm quyền tiếp cận công bằng cho mọi chủ thể, không phân biệt giới.

2.4. Việc thực hiện chính sách dân tộc: Không có tác động đặc thù liên quan đến chính sách dân tộc. Thủ tục áp dụng thống nhất cho mọi tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài có liên quan, không phân biệt vùng lãnh thổ, sắc tộc hoặc địa bàn hoạt động.

3. Đánh giá tác động thủ tục hành chính: Đăng ký (đăng ký mới; sửa đổi, bổ sung đăng ký; chấm dứt đăng ký) hoạt động nền tảng TMĐT trung gian, được quy định tại khoản 4 Điều 21 dự thảo Luật Thương mại điện tử

3.1. Tên thủ tục: Đăng ký (đăng ký mới; sửa đổi, bổ sung đăng ký; chấm dứt đăng ký) hoạt động nền tảng TMĐT trung gian, được quy định tại khoản 4 Điều 21 dự thảo Luật Thương mại điện tử

- Nhóm TTHC dự kiến ban hành mới/được sửa đổi, bổ sung/được bãi bỏ/được giữ nguyên so với quy định hiện hành: TTHC cũ, đã được quy định tại Nghị định số 52/2013/NĐ-CP.

- Chủ thể thực hiện: Tổ chức thiết lập và vận hành nền tảng TMĐT trung gian tại Việt Nam, bao gồm cả tổ chức không có hiện diện tại Việt Nam.

- Hình thức thực hiện: Trực tuyến thông qua Nền tảng quản lý hoạt động TMĐT.

- Sự cần thiết ban hành thủ tục hành chính: Thủ tục đăng ký là cần thiết để xác lập trách nhiệm pháp lý, đảm bảo tính minh bạch và điều kiện hoạt động đối với các nền tảng trung gian, nơi diễn ra hoạt động giao dịch TMĐT đa dạng, phức tạp giữa nhiều chủ thể. Nền tảng TMĐT trung gian có vai trò quan trọng trong việc kết nối người bán và người mua, tiềm ẩn nhiều rủi ro về gian lận thương mại, chất lượng hàng hóa, bảo vệ người tiêu dùng, giao kết hợp đồng điện tử... Việc yêu cầu đăng ký tạo cơ sở để cơ quan nhà nước kiểm soát mức độ tuân thủ pháp luật, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh, bảo vệ lợi ích hợp pháp của các bên liên quan.

- Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục hành chính: Thủ tục được thiết kế phù hợp với nguyên tắc phân loại rủi ro theo mô hình hoạt động. Việc yêu cầu đăng ký đối với nền tảng TMĐT trung gian có căn cứ pháp lý rõ ràng tại Điều 21 dự thảo Luật Thương mại điện tử, đồng thời phù hợp với pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, bảo vệ người tiêu dùng, giao kết hợp đồng điện tử và an toàn thông tin mạng. Thủ tục bảo đảm rõ ràng về đối tượng, điều kiện, trách nhiệm pháp lý của các chủ thể liên quan, tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính: Thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng, không thu phí, không yêu cầu hồ sơ giấy. Chi phí tuân thủ chủ yếu là chi phí kê khai thông tin và chuẩn bị tài liệu chứng minh điều kiện hoạt động. Chi phí này phù hợp với tính chất và quy mô hoạt động của nền tảng.

3.2. Việc phân quyền, phân cấp: Theo dự thảo Luật, Chính phủ sẽ quy định cụ thể về thẩm quyền xử lý thủ tục đăng ký.

3.3. Bảo đảm bình đẳng giới: Thủ tục không có yếu tố phân biệt giới tính trong quy trình, điều kiện hoặc tác động. Việc thực hiện qua nền tảng số giúp tạo điều kiện tiếp cận công bằng cho mọi đối tượng không phân biệt giới, tăng cường sự tham gia của nữ giới vào lĩnh vực TMĐT.

3.4. Việc thực hiện chính sách dân tộc: Thủ tục áp dụng thống nhất trên toàn quốc, không phân biệt vùng miền, địa bàn dân cư hay thành phần dân tộc. Không có tác động đặc thù đến nhóm dân tộc thiểu số. Nền tảng số giúp tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân vùng sâu vùng xa dễ dàng tiếp cận và tuân thủ quy định pháp luật.

4. Đánh giá tác động thủ tục hành chính: Đăng ký (đăng ký mới; sửa đổi, bổ sung đăng ký; chấm dứt đăng ký) mạng xã hội có hoạt động TMĐT, được quy định tại khoản 4 Điều 24 dự thảo Luật Thương mại điện tử.

4.1. Tên thủ tục: Đăng ký (đăng ký mới; sửa đổi, bổ sung đăng ký; chấm dứt đăng ký) mạng xã hội có hoạt động TMĐT, được quy định tại khoản 4 Điều 24 dự thảo Luật Thương mại điện tử.

- Nhóm TTHC dự kiến ban hành mới/được sửa đổi, bổ sung/được bãi bỏ/được giữ nguyên so với quy định hiện hành: TTHC cũ, đã được quy định tại Nghị định số 52/2013/NĐ-CP.

- Chủ thể thực hiện: Tổ chức thiết lập và vận hành mạng xã hội có chức năng cho phép người dùng thực hiện hoạt động TMĐT tại Việt Nam, bao gồm cả tổ chức không có hiện diện tại Việt Nam.

- Hình thức thực hiện: Trực tuyến thông qua Nền tảng quản lý hoạt động TMĐT.

- Sự cần thiết ban hành thủ tục hành chính: Thủ tục này là cần thiết nhằm quản lý hiệu quả các hoạt động TMĐT diễn ra trên môi trường mạng xã hội, nền tảng có mức độ tương tác cao, quy mô người dùng lớn, dễ phát sinh vi phạm về gian lận, hàng giả, hành vi thương mại không minh bạch và xâm phạm quyền lợi người tiêu dùng. Đặc biệt trong bối cảnh xu hướng “social commerce” phát triển mạnh, việc yêu cầu đăng ký giúp nhà nước có dữ liệu đầu mối để kiểm soát rủi ro, phân loại mô hình, bảo đảm trách nhiệm pháp lý của chủ thể vận hành nền tảng. Đồng thời, đây là cơ sở để thúc đẩy sự minh bạch, bảo vệ người tiêu dùng và bảo đảm nghĩa vụ thuế từ hoạt động kinh doanh trên mạng xã hội.

- Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục hành chính: Thủ tục được xây dựng trên cơ sở quy định rõ ràng về điều kiện, trách nhiệm và cơ chế xác lập nghĩa vụ của chủ thể mạng xã hội có hoạt động TMĐT tại Điều 24 dự thảo Luật Thương mại điện tử. Nội dung thủ tục thống nhất với pháp luật chuyên ngành liên quan như Luật Giao dịch điện tử, Luật Bảo vệ người tiêu dùng, Luật Viễn thông, Luật An toàn thông tin mạng và Luật An ninh mạng. Việc yêu cầu tách biệt nội dung TMĐT, gắn định danh người bán và chức năng xác nhận giao dịch góp phần nâng

cao tính minh bạch và tuân thủ pháp luật trong môi trường số.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính: Thực hiện trực tuyến, không yêu cầu nộp hồ sơ giấy, không thu phí. Chi phí tuân thủ chủ yếu là thời gian chuẩn bị thông tin, dữ liệu kỹ thuật và hồ sơ pháp lý của nền tảng, phù hợp với năng lực vận hành và mô hình hoạt động của các chủ thể thiết lập mạng xã hội. Chi phí này hợp lý và phù hợp với yêu cầu quản lý đối với một loại hình kết hợp giữa mạng xã hội và TMĐT.

4.2. Việc phân quyền, phân cấp: Dự thảo Luật giao Chính phủ quy định chi tiết thẩm quyền xử lý thủ tục hành chính.

4.3. Bảo đảm bình đẳng giới: Thủ tục không có yếu tố phân biệt giới tính. Việc thực hiện trên nền tảng số bảo đảm mọi giới đều có thể tiếp cận, thực hiện thủ tục một cách công bằng, minh bạch và thuận lợi.

4.4. Việc thực hiện chính sách dân tộc: Không có tác động đặc thù đến nhóm dân tộc thiểu số. Thủ tục được áp dụng thống nhất cho tất cả tổ chức, doanh nghiệp có liên quan, không phân biệt vùng miền, địa phương hay thành phần dân tộc.

5. Đánh giá tác động thủ tục hành chính: Đăng ký (đăng ký mới; sửa đổi, bổ sung đăng ký; chấm dứt đăng ký) nền tảng tích hợp đa dịch vụ, được quy định tại khoản 4 Điều 27 dự thảo Luật Thương mại điện tử

5.1. Tên thủ tục: Đăng ký (đăng ký mới; sửa đổi, bổ sung đăng ký; chấm dứt đăng ký) nền tảng tích hợp đa dịch vụ, được quy định tại khoản 4 Điều 27 dự thảo Luật Thương mại điện tử

- Nhóm TTHC dự kiến ban hành mới/được sửa đổi, bổ sung/được bãi bỏ/được giữ nguyên so với quy định hiện hành: TTHC cũ, đã được quy định tại Nghị định số 52/2013/NĐ-CP.

- Chủ thể thực hiện: Tổ chức thiết lập và vận hành nền tảng tích hợp đa dịch vụ tại Việt Nam, bao gồm cả tổ chức không có hiện diện tại Việt Nam.

- Hình thức thực hiện: Trực tuyến thông qua Nền tảng quản lý hoạt động TMĐT.

- Sự cần thiết ban hành thủ tục hành chính: Việc đăng ký nền tảng tích hợp đa dịch vụ là cần thiết nhằm quản lý nhà nước đối với mô hình siêu nền tảng, nền tảng trong nền tảng, vừa cung cấp dịch vụ TMĐT trung gian, vừa cho phép các nền tảng khác khác được tích hợp như nền tảng mạng xã hội, livestream, logistics, trung gian thanh toán, tài chính tiêu dùng, bảo hiểm, v.v. Đây là mô hình có khả

năng lan tỏa và ảnh hưởng lớn đến thị trường, người tiêu dùng và trật tự thương mại. Do đó, việc đăng ký là cơ sở để cơ quan chức năng xác lập thông tin đầu mối, giám sát trách nhiệm của chủ thể vận hành, đồng thời bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng và bảo đảm nghĩa vụ pháp lý của nền tảng trong giao dịch điện tử.

- Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục hành chính: Thủ tục này phù hợp với xu hướng điều chỉnh pháp luật theo hướng lấy rủi ro làm trung tâm, phân loại mô hình nền tảng để áp dụng mức độ quản lý phù hợp. Việc yêu cầu đăng ký không chỉ bảo đảm tính hợp pháp của hoạt động mà còn tạo điều kiện minh bạch hóa trách nhiệm vận hành trong môi trường số phức tạp.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính: Thủ tục được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng, không phát sinh chi phí nộp hồ sơ giấy, không thu phí. Chi phí tuân thủ ở mức phù hợp với năng lực của các doanh nghiệp vận hành nền tảng tích hợp, thường là các đơn vị có khả năng về công nghệ, tổ chức và nhân lực. Mức chi phí chủ yếu là chi phí hành chính nội bộ để chuẩn bị hồ sơ, dữ liệu hệ thống và thực hiện kê khai thông tin.

5.2. Việc phân quyền, phân cấp: Dự thảo Luật giao Chính phủ quy định chi tiết điều kiện, trình tự, hồ sơ và thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính.

5.3. Bảo đảm bình đẳng giới: Không có yếu tố phân biệt giới tính trong quá trình thực hiện hoặc tác động của thủ tục hành chính này. Hình thức thực hiện trực tuyến tạo điều kiện tiếp cận công bằng cho mọi đối tượng không phân biệt giới tính, tuổi tác hoặc đặc điểm cá nhân.

5.4. Việc thực hiện chính sách dân tộc: Thủ tục không có tác động đặc thù đến các nhóm dân tộc thiểu số. Áp dụng thống nhất cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan, không phân biệt dân tộc, vùng miền hay thành phần xã hội.

6. Đánh giá tác động thủ tục hành chính: Xác nhận kiến thức pháp luật về TMĐT đối với người phát trực tuyến bán hàng, được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 46 của Dự thảo Luật Thương mại điện tử

6.1. Tên thủ tục: Xác nhận kiến thức pháp luật về TMĐT đối với người phát trực tuyến bán hàng, được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 46 của Dự thảo Luật Thương mại điện tử

- Nhóm TTHC dự kiến ban hành mới/được sửa đổi, bổ sung/được bãi bỏ/được giữ nguyên so với quy định hiện hành: TTHC mới.

- Chủ thể thực hiện: Cá nhân hoạt động livestream bán hàng hoặc cung cấp

thông tin đánh giá có hoạt động tiếp thị liên kết trên nền tảng TMĐT.

- Hình thức thực hiện: Thực hiện trực tuyến hoặc trực tiếp, đào tạo ngắn hạn hoặc kiểm tra nhận thức theo hướng đơn giản, linh hoạt theo quy định của Chính phủ.

- Sự cần thiết ban hành thủ tục hành chính: Livestream bán hàng là hình thức phổ biến trong TMĐT hiện nay, có tốc độ phát triển nhanh và tiềm ẩn nhiều rủi ro liên quan đến quảng cáo sai lệch, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm quyền lợi người tiêu dùng và nghĩa vụ thuế. Việc yêu cầu cá nhân livestream phải có kiến thức pháp luật về TMĐT là cần thiết nhằm nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm cá nhân, góp phần bảo đảm môi trường kinh doanh lành mạnh. Thủ tục này giúp thiết lập cơ sở pháp lý để nhận diện, kiểm soát và xử lý vi phạm của cá nhân có ảnh hưởng trên không gian mạng, đồng thời thúc đẩy phát triển nghề nghiệp minh bạch, chính danh.

- Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục hành chính: Thủ tục được quy định cụ thể tại điểm a khoản 2 Điều 46 của Dự thảo Luật Thương mại điện tử, phù hợp với nguyên tắc pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng, trách nhiệm trong giao dịch điện tử và quản trị nền tảng số. Việc yêu cầu xác nhận kiến thức là hợp pháp, có thể thực hiện theo phương thức đánh giá trực tuyến hoặc trực tiếp, đào tạo ngắn hạn hoặc kiểm tra nhận thức theo hướng đơn giản, linh hoạt. Thủ tục bảo đảm rõ ràng về đối tượng, mục đích, phương thức, không gây cản trở quá mức đến quyền tự do kinh doanh.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính: Chi phí tuân thủ thấp, chủ yếu là chi phí thời gian và công sức cá nhân để hoàn thành nội dung đào tạo, kiểm tra hoặc xác nhận nhận thức pháp luật, không yêu cầu chi phí tài chính lớn. Hoàn toàn phù hợp với khả năng của đại đa số cá nhân kinh doanh nhỏ lẻ trên nền tảng.

6.2. Việc phân quyền, phân cấp: Dự thảo Luật giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này. Chính phủ có thể ủy quyền cho các đơn vị chuyên môn (trường nghề, trung tâm bồi dưỡng, hiệp hội ngành hàng...) tổ chức kiểm tra, xác nhận kiến thức.

6.3. Bảo đảm bình đẳng giới: Không có yếu tố phân biệt giới tính trong nội dung, điều kiện hoặc cách thức thực hiện. Thủ tục được thiết kế trên nền tảng số, bảo đảm tiếp cận công bằng giữa các giới và các nhóm xã hội khác nhau.

6.4. Việc thực hiện chính sách dân tộc: Không phân biệt dân tộc hoặc vùng miền trong việc tiếp cận và thực hiện thủ tục.

7. Đánh giá tác động thủ tục hành chính: Cấp phép (cấp, gia hạn, thay đổi, cấp lại, tạm đình chỉ, thu hồi giấy phép) dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại, được quy định tại khoản 4 Điều 49 dự thảo Luật Thương mại điện tử

7.1. Tên thủ tục: Cấp phép (cấp, gia hạn, thay đổi, cấp lại, tạm đình chỉ, thu hồi giấy phép) dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại, được quy định tại khoản 4 Điều 49 dự thảo Luật Thương mại điện tử.

- Nhóm TTHC dự kiến ban hành mới/được sửa đổi, bổ sung/được bãi bỏ/được giữ nguyên so với quy định hiện hành: TTHC sửa đổi từ đăng ký, đã được quy định tại Nghị định số 52/2013/NĐ-CP.

- Chủ thể thực hiện: Doanh nghiệp có nhu cầu cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại tại Việt Nam.

- Hình thức thực hiện: Trực tuyến trên Nền tảng quản lý hoạt động TMĐT.

- Sự cần thiết ban hành thủ tục hành chính: Dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử là dịch vụ nền tảng bảo đảm giá trị pháp lý, tính toàn vẹn và độ tin cậy của các giao dịch TMĐT. Trong bối cảnh Luật Giao dịch điện tử số (2023) quy định khung pháp lý cho dịch vụ tin cậy và có quy định riêng cho dịch vụ chứng thực hợp đồng theo pháp luật về TMĐT, việc thiết lập thủ tục cấp phép riêng cho lĩnh vực thương mại là cần thiết nhằm bảo vệ lợi ích các bên, đảm bảo môi trường giao dịch an toàn và có thể kiểm soát hợp đồng giao kết.

- Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục hành chính: Thủ tục được quy định tại khoản 4 Điều 49 Dự thảo Luật Thương mại điện tử, đồng thời bảo đảm sự thống nhất với Luật Giao dịch điện tử năm 2023. Việc yêu cầu cấp phép là hợp lý vì doanh nghiệp cung cấp dịch vụ này có trách nhiệm lớn về bảo mật dữ liệu, kết nối hạ tầng quốc gia và hỗ trợ cơ quan quản lý điều tra, truy xuất.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính: Chi phí thực hiện thủ tục chủ yếu liên quan đến việc chuẩn bị hồ sơ kỹ thuật, quy chế hoạt động, phương án bảo mật, kết nối hệ thống.

7.2. Việc phân quyền, phân cấp: Dự thảo Luật giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này.

7.3. Bảo đảm bình đẳng giới: Thủ tục cấp phép không phân biệt giới tính, không tạo ra rào cản bất bình đẳng trong việc tiếp cận hoặc tham gia hoạt động kinh doanh. Nội dung thủ tục thiên về năng lực pháp lý, kỹ thuật, không phát sinh yếu tố về giới.

7.4. Việc thực hiện chính sách dân tộc: Không phân biệt dân tộc hoặc vùng miền trong việc tiếp cận và thực hiện thủ tục.

8. Đánh giá tác động thủ tục hành chính: Đăng ký (đăng ký mới; sửa đổi, bổ sung đăng ký; chấm dứt đăng ký) đánh giá tín nhiệm website TMĐT.

- Tên thủ tục: Đăng ký (đăng ký mới; sửa đổi, bổ sung đăng ký; chấm dứt đăng ký) đánh giá tín nhiệm website TMĐT.

- Nhóm TTHC dự kiến ban hành mới/được sửa đổi, bổ sung/được bãi bỏ/được giữ nguyên so với quy định hiện hành: TTHC được bãi bỏ.

Lý do bãi bỏ: Thủ tục này được quy định tại Điều 61 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP. Tuy nhiên, trên thực tế triển khai, hoạt động đánh giá tín nhiệm website không phát huy hiệu quả rõ rệt. Người tiêu dùng có xu hướng tin tưởng các nền tảng lớn hoặc đánh giá cộng đồng, không dựa vào biểu tượng tín nhiệm do tổ chức thứ ba cấp. Xu hướng quản lý TMĐT hiện đại ưu tiên quản lý dữ liệu, hành vi giao dịch, kết hợp hậu kiểm. Việc bỏ TTHC này giảm chi phí tuân thủ và đơn giản hóa môi trường pháp lý./.